TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ	*Kiến An, ngày 19 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Vũ Văn B và chị Bùi Thị Thu T; cùng nơi cư trú: Tổ T 4, phường Q, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn B và chị Bùi Thị Thu T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 01 năm 2021; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Anh Vũ Văn B và chị Bùi Thị Thu T thống nhất trình bày có 02 con chung là Vũ Thị N, sinh năm 2002 hiện đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi mình; con thứ hai là Vũ Ngọc S, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2005. Anh Vũ Văn B và chị Bùi Thị Thu T thỏa thuận để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Vũ Ngọc S đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh Vũ Văn B và chị Bùi Thị Thu T thống nhất tự thỏa thuận và giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Vũ Văn B và chị Bùi Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Văn B và chị Bùi Thị Thu T thống nhất thỏa thuận để chị Thủy là người nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn B và chị Bùi Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Văn B và chị Bùi Thị Thu T thỏa thuận để chị Bùi Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Vũ Ngọc S, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2005 đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh Vũ Văn B và chị Bùi Thị Thu T thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Văn B và chị Bùi Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn B và chị Bùi Thị Thu T mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Thu T, để chị T nộp cả 300.000đ tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015200 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị Thu T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- UBND phường Quán Trữ, quận Kiến An, Hải Phòng (ĐKKH: 02/12/2020);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông